

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 342/2018/HSST

Ngày: 28-12-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2018/QĐ-HSST ngày 13-12-2018 đối với bị cáo:

Phạm Mạnh T, sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 282 N (Nay là 19/58 Đ), phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Đ (Đã chết) và bà Phạm Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04-11-2005 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù; ngày 18-5-2011 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; nhân thân: Ngày 09-8-2002 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2018 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 95 Văn

Cao, phường Năng Tĩnh, thành phố N, tỉnh Nam Định (Ông Dũng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24-10-2018, Phạm Mạnh T đi bộ một mình lang thang qua các tuyến phố mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực ngã ba đường T - Đ, thành phố N phát hiện anh Nguyễn Văn D có để 01 máy ép nước mía ở trên vỉa hè sát tường bao chùa V. Bốn chân bánh xe của chiếc máy được quần bảo vệ bằng một đoạn xích sắt to nối với móc tròn ở gầm bàn đựng đồ được khóa bảo vệ, trên vỉa hè sát chân máy ép nước mía có một khóa móc chữ U bằng sắt. Quan sát thấy xung quanh vắng người qua lại, T dùng hai tay tháo đầu sợi dây xích sắt quần ở móc tròn dưới gầm bàn rồi tháo tiếp đầu sợi dây xích sắt quần ở bánh xe chiếc máy ép xong đặt sợi dây xích sắt lên chốc thành của máy ép mía sau đó dùng tay đẩy máy ép nước mía này xuống đường tẩu thoát. Khi đẩy chiếc máy đến đường hồ A thì bị Tổ công tác Công an thành phố N phát hiện bắt giữ, thu giữ của T 01 máy ép nước mía, loại máy chạy bằng điện, vỏ máy được bọc kim loại sáng màu và 01 dây xích sắt dài khoảng 1,3 m; nặng khoảng 4,9 kg đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã định giá xác định chiếc 01 máy ép nước mía, loại máy chạy bằng điện, vỏ máy được bọc kim loại sáng màu và 01 dây xích sắt dài khoảng 1,3 m; nặng khoảng 4,9 kg trị giá 1.349.000 đồng. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy ép nước mía và đoạn dây xích sắt cho ông D, ông D nhận và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 345/CT-VKS ngày 30-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Mạnh T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng 1 giờ ngày 24-10-2018, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 máy ép nước mía, loại máy chạy bằng điện, vỏ máy được bọc kim loại sáng màu và 01 dây xích sắt dài khoảng 1,3 m; nặng khoảng 4,9 kg trị giá 1.349.000 đồng của ông Nguyễn Văn D và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Mạnh T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Mạnh T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng khoảng 1 giờ ngày 24-10-2018, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 máy ép nước mía, loại máy chạy bằng điện, vỏ máy được bọc kim loại sáng màu và 01 dây xích sắt dài khoảng 1,3 m; nặng khoảng 4,9 kg trị giá 1.349.000 đồng của ông Nguyễn Văn D tại khu vực ngã ba đường T - Đ, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về các tội chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Việc truy tố và

đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Mạnh T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24-10-2018.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Mạnh T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là ông Nguyễn Văn D

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục thi hành án TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

